

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BẾN CẦU  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 17-4-2018.

V/v tranh chấp về ly hôn và  
nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thị Vân.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Hùng Dũng.

2. Bà Dương Xuân Thanh.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đỗ Cao Cường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Lê Hoàng Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 14/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2018 về tranh chấp ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2018/QĐXX-ST ngày 02 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1981;

Địa chỉ cư trú: Số 59, tổ 14, ấp V, xã A, huyện B, tỉnh Tây Ninh. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Phi L, sinh năm 1984;

Địa chỉ cư trú: Số 59, tổ 14, ấp V, xã A, huyện B, tỉnh Tây Ninh. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 11 tháng 01 năm 2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị C trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh L chung sống với nhau vào năm 2010, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh vào ngày 05 tháng 8 năm 2010. Anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng về kinh tế gia đình nên vợ chồng thường xuyên gây gổ nhau. Ngoài ra, anh L thường xuyên chơi đánh bài ở casino, campuchia, không lo lắng gì cho vợ con, chị có khuyên can nhiều lần

nhưng anh L vẫn không thay đổi. Vợ chồng chị ly thân từ tháng 11-2017 cho đến nay, trong thời gian ly thân chị và anh L vẫn không gặp nhau để hòa giải, hàn gắn gia đình. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Phi L.

Về con chung: Chị và anh L có hai con chung tên Nguyễn Ngọc G, sinh ngày 19 tháng 7 năm 2011 và Nguyễn Ngọc K, sinh ngày 19 tháng 11 năm 2015, hiện con chung đang sống chung với chị, nay ly hôn chị yêu cầu nuôi con và không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị trình bày không có nên không đặt ra giải quyết.

*Bị đơn anh Nguyễn Phi L trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị C chung sống với nhau vào năm 2010, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh vào ngày 05 tháng 8 năm 2010. Anh chị chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng chung sống nhưng tính tình không hợp nhau, bất đồng về kinh tế gia đình nên vợ chồng thường xuyên gây gổ với nhau. Ngoài ra, anh có sang casino đánh bài nên cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc nữa, mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm đến ai. Vợ chồng anh ly thân từ tháng 11 năm 2017 cho đến nay nhưng vẫn chưa có biện pháp khắc phục hàn gắn gia đình. Nhưng nay anh vẫn còn thương vợ, thương con, anh muốn vợ chồng được đoàn tụ để lo cho con nên anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh và chị C có hai con chung tên Nguyễn Ngọc G, sinh ngày 19 tháng 7 năm 2011 và Nguyễn Ngọc K, sinh ngày 19 tháng 11 năm 2015, hiện con chung đang sống chung với chị C, nếu ly hôn anh yêu cầu nuôi cháu Nguyễn Ngọc K, sinh ngày 19 tháng 11 năm 2015 và không yêu cầu chị C phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh trình bày không có nên không đặt ra giải quyết.

*Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên Tòa trình bày:*

*Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử:* Thẩm phán, thư ký thụ lý giải quyết đúng thẩm quyền, việc thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và ra quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng:* Nguyên đơn chấp hành và thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Phi L có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh L là đúng theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B chưa thấy vấn đề vi phạm tố tụng nên đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử theo quy định.

*Về nội dung vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị C, cho chị C được ly hôn với anh L. Áp dụng Điều 81, Điều 82 và Điều 83 giao hai cháu Nguyễn Ngọc G, sinh ngày 19 tháng 7 năm 2011 và cháu Nguyễn Ngọc K, sinh ngày 19 tháng 11 năm 2015

cho chị C tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị C không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Chị C, anh L không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết. Về nợ chung: Chị C, anh L trình bày không có nên không đặt ra giải quyết. Về án phí hôn nhân sơ thẩm chị C phải chịu theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Phi L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh L theo quy định tại Khoản 1 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị C và anh L trên cơ sở tự nguyện và đi đến hôn nhân từ năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh vào ngày 05 tháng 8 năm 2010, nên hôn nhân của chị C, anh L là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Theo chị C mâu thuẫn phát sinh là do vợ chồng chung sống nhưng tính tình không hợp nhau, thường xuyên gây gỗ nhau, ngoài ra anh L thường xuyên sang casino chơi đánh bài và về nhà kiếm chuyện gây gỗ với chị. Tại biên bản hòa giải ngày 23 tháng 01 năm 2018 anh L trình bày, anh và chị C phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng chung sống nhưng tính tình không hợp nhau, bất đồng về kinh tế gia đình và anh cũng thường xuyên sang casino chơi đánh bài. Qua xác minh cho thấy, việc anh L thường xuyên sang casino chơi đánh bài, về nhà kiếm chuyện gây gỗ với chị C là có, hiện tại cả hai anh chị đã sống ly thân từ tháng 11-2017 cho đến nay. Trong thời gian ly thân cả hai cũng không có giải pháp khắc phục, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Mặt khác, anh L yêu cầu Tòa án cho thời gian để hòa giải, đoàn tụ. Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ nhưng anh L không đến để tham gia hoà giải. Điều đó chứng tỏ thiện chí mong muốn đoàn tụ của anh L là không có. Do đó, không có cơ sở chấp nhận yêu cầu xin đoàn tụ của anh L. Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị C, cho chị C được ly hôn với anh L là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Phi L xác định có hai con chung tên Nguyễn Ngọc G, sinh ngày 19 tháng 7 năm 2011 và Nguyễn Ngọc K, sinh ngày 19 tháng 11 năm 2015. Từ ngày ly thân hai cháu sống chung với chị C. Chị C yêu cầu nuôi hai cháu G và cháu K, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Anh L đồng ý giao cháu G cho chị C nuôi và anh yêu cầu nuôi cháu K, không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con. Qua kết quả thẩm tra, xác minh cho thấy thực tế chị C đang trực tiếp chăm sóc hai cháu G và cháu K rất tốt, hai cháu vẫn phát triển bình thường, xét về điều kiện chăm sóc thì thấy rằng chị C có điều kiện chăm sóc hai cháu thuận lợi hơn anh L. Mặt khác, cháu K còn nhỏ tuổi và là con gái nên cần sự chăm sóc và giáo dục của mẹ. Do vậy, căn cứ vào Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình giao hai cháu G và cháu K cho chị C tiếp tục trông nom,

chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp. Ghi nhận chị C không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Phi L không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Phi L trình bày không có nên không đặt ra giải quyết.

[6] Về án phí: Chị C phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị C với anh Nguyễn Phi L.

Chị Nguyễn Thị C được ly hôn với anh Nguyễn Phi L.

2. Về con chung: Giao hai cháu Nguyễn Ngọc G, sinh ngày 19 tháng 7 năm 2011 và Nguyễn Ngọc K, sinh ngày 19 tháng 11 năm 2015 cho chị Nguyễn Thị C tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Nguyễn Phi L không phải cấp dưỡng nuôi con do chị C không yêu cầu.

Anh Nguyễn Phi L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Phi L thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Phi L trình bày không có nên không đặt ra giải quyết.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị C phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm Hôn nhân và gia đình, khấu trừ tiền tạm ứng án phí chị C đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0021238 ngày 11 tháng 01 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Tây Ninh. Chị C đã nộp xong tiền án phí hôn nhân sơ thẩm

Anh Nguyễn Phi L không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Chị C có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh L có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.*

***Nơi nhận:***

- Phòng NVKT.TAT;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THA huyện B;
- UBND xã L, huyện B;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Thị Vân**

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

